TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BA ĐÌNH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: **45**/2019/HNGĐ-ST Ngày 19 tháng 11 năm 2019 *V/v*: *tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Long**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Phạm Thi Kim Dung**

2. Bà **Lương Thị Phương**

Thư ký phiên tòa: Bà **Dương Thị Sen**.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:

Bà **Nguyễn Thị Thanh Thủy** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 265/2018/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về "Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 261/2019/QĐST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số: 116/2017/QĐST- HPT ngày 26 tháng 9 năm 2019; Thông báo tiếp tục phiên tòa Hôn nhân và gia đình số 256/2019/TB-TA ngày 14 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1982, Đăng ký hộ khẩu: P109 - B5 tập thể T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Số 8, ngách 293/14 ngõ 319 T, phường H, quận H, thành phố Hà Nội. (Anh H có mặt)

- Bị đơn: Chị **Đỗ Thị Thanh V**, sinh năm 1982; địa chỉ: A5 – G062, tầng 6 nguyên đơn 1, chung cư 15 – 17 N, phường N, quận B, thành phố Hà Nội. (Chị V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và bản tự khai cũng như lời khai tại Tòa án của anh Nguyễn Văn H trình bày như sau:

Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị Thanh V có đăng ký kết hôn ngày 16 tháng 10 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tại quyết định số 149/2016/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2016 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội quyết định anh H và chị V thuận tình ly hôn và giao 2 con chung là cháu Nguyễn Kỳ Phong, sinh ngày 09 tháng 10 năm 2011 và cháu Nguyễn Khải M, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2015 cho Đỗ Thị Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Sau đó khi ly hôn, chị Đỗ Thị Thanh V đã kết hôn với anh Nguyễn Tuấn Minh. Tại bản án số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên xác nhận cháu Nguyễn Kỳ Phong không phải là con chung của anh H và chị V, mà là con chung của anh Nguyễn Tuấn M và chị V. Sau khi có bản án số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, chị V đã không chấp hành quy định của quyết định số 149/2016/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2016 của Tòa án nhân dân quận Long Biên về việc không được ai ngăn cản quyền gặp gỡ và chăm sóc của anh H đối với con chung, vì vậy anh H không được đón con chung.

Đối với con **Nguyễn Khải M**, chị V cũng không trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con mà để cháu cho bố mẹ đẻ của mình tại Long Biên nuôi dưỡng. Đến thời điểm này, anh H chưa một lần được đón con để chăm sóc, nuôi dưỡng do V lấy nhiều lý do với mục đích là ngăn cản, chia rẽ anh H với con.

Anh H sau khi ly hôn với chị V vẫn chưa kết hôn, có công việc ổn định; với mức lương hàng tháng, tài sản thừa kế từ bố mẹ anh H và các khoản hỗ trợ từ gia đình, anh H khẳng định hoàn toàn có thể nuôi dưỡng tốt mọi mặt cho con Nguyễn Khải M.

Tại phiên tòa hôm nay anh H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Nguyễn Khải M; không yêu cầu chị V có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung và tự nguyện chịu án phí sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Theo bản tự khai và các biên bản hòa giải tại Tòa án bị đơn – chị Đỗ Thị Thanh V trình bày:

Chị V và anh H đã kết hôn ngày 16/10/2012 và đã ly hôn theo quyết định ly hôn ngày 29/7/2016. Sau đó khi ly hôn, chị V đã kết hôn với anh Nguyễn Tuấn Minh. Tại bản án số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên xác nhận cháu Nguyễn Kỳ Phong không phải là con chung của anh H và chị V, mà là con chung của anh Nguyễn Tuấn Mvà chị V.

Với đề nghị của anh H về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn chị V hoàn toàn không đồng ý, vì các lý do như sau:

- Cháu Khải M chỉ sống với bố đẻ là anh H được 12 ngày tuổi, do anh H có hành vi bạo lực với chị V, chị đã trình báo tới Cơ quan công an và sau đó đã đưa cháu M cHển về nhà mẹ đẻ sinh sống. Trong khi đó toàn bộ thời gian sinh sống

của cháu M là ở với mẹ là chị V, do mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Như vậy, chị V không đồng ý giao cho anh H nuôi dưỡng cháu Khải M.

- Anh H không có sự quan tâm, chăm sóc con, bằng chứng là cháu Khải M không biết mặt bố. Nếu anh H có xuất hiện trước mặt cháu thì cháu cũng coi như người xa lạ. Việc giao cháu cho một người bố đẻ trên giấy tờ mà như xa lạ sẽ làm ảnh hưởng nặng nề đến tâm lý và sự phát triển của cháu.

- Điều kiện nuôi dưỡng của chị V đảm bảo: Chị V hiện đang công tác tại Ngân hàng BIDV, có tổng thu nhập một tháng khoảng 50 triệu đồng (30 triệu tiền lương, 20 triệu tiền thu nhập ngoài), chị V có nhà riêng và có tiền tích lũy nuôi con, chị có mua thẻ bảo hiểm tương lai cho con. Hiện tại cháu được sống trong tình yêu thương của mẹ, bố dượng, anh trai và của tất cả mọi người gia đình bên ngoại.

Tại phiên Tòa hôm nay, anh H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị V không đồng ý. Chị V đã có đơn cam kết đồng ý để cho anh gặp cháu Khải M để bố con làm quen nhau và dần gần gũi nhau.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thẩm phán tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Về thẩm quyền thụ lý: Vụ án được thụ lý theo Điều 28, Khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Thông báo thụ lý được chuyển đến Viện kiểm sát và tống đạt hợp lệ cho đương sự theo quy định tại Điều 195, 196 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Xác định đúng quan hệ pháp luật theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Việc thu thập chứng cứ đó được thực hiện đúng quy định tại Điều 106; Thủ tục hòa giải theo Điều 212; mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo đúng quy định tại Điều 208 đến Điều 211 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được Thẩm phán thực hiện theo đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và đã được tống đạt hợp lệ cho đương sự.

- HĐXX chấp hành đúng theo các nguyên tắc cơ bản về xét xử và thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Đối với đương sự: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự đã được thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

+ Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014:

- Đề nghị không chấp nhận yêu cầu về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn H.

Do anh H thường xuyên đi công tác, không có thời gian chăm sóc cho con, mặt khác chị V đáp ứng đầy đủ điều kiện để nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Vì vậy, giao cháu M cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh H tiếp tục đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định.

- Án phí sơ thẩm: Anh H chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị Thanh V có con chung là Nguyễn Khải M, sinh năm 2015 nên việc anh H có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bị đơn - chị Đỗ Thị Thanh V có địa chỉ cư trú tại A5 – G062, tầng 6 nguyên đơn 1, chung cư 15 – 17 N, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội, do đó Tòa án nhân dân quận Ba Đình đã thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của mình được quy định tại các Điều 70, 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại quyết định số 149/2016/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2016 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội quyết định anh H và chị V thuận tình ly hôn và giao 2 con chung là cháu Nguyễn Kỳ Phong, sinh ngày 09/10/2011 và cháu Nguyễn Khải M, sinh ngày 06/4/2015 cho Đỗ Thị Thanh V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Hai bên tự thỏa thuận về việc đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản án số 18/2018/HNGĐ-ST ngày 23/3/2018 của Tòa án nhân dân quận Long Biên xác nhận cháu Nguyễn Kỳ Phong sinh ngày 09/10/2011 không phải là con chung anh H và chị V, mà là con chung của anh Nguyễn Tuấn Mvà chị V. Do vậy, anh H và chị V chỉ có 01 con chung là cháu Nguyễn Khải M, sinh ngày 06/4/2015.

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy cả anh H và chị V đều thể hiện tình yêu thương, quan tâm đến con, hai anh chị có điều kiện để nuôi dưỡng và giáo dục cho con. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhận thấy anh H thường

xuyên phải đi công tác, không tham gia đầy đủ được các phiên họp hòa giải; bên cạnh đó cháu M còn nhỏ, chị V là mẹ nên có sự chăm sóc và quan tâm đầy đủ hơn về tâm lý, sinh lý cho con. Chị V có việc làm với mức thu nhập ổn định và có nhà riêng nên đầy đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khải M.

Việc anh H cho rằng chị V ngăn cản không cho anh đón con, anh H có cung cấp các tin nhắn giữa anh và chị V về việc anh H muốn đón con nhưng chị V không đồng ý để làm chứng cứ. Tuy nhiên chị V cũng thể hiện chị sẽ tạo điều kiện tối đa để anh H được tiếp xúc và gần gũi với cháu Khải M dần dần để vun đắp tình cảm giữa hai bố con qua đơn cam kết ngày 24/4/2019 của chị V. Chị V cũng cam kết khi cháu M đã thân thiết với bố thì sẽ để anh H được đón cháu để tránh làm xáo trộn sinh hoạt cũng như ảnh hưởng tâm lý hiện tại của cháu M.

Xét thấy việc giao con cho ai nuôi dưỡng là nhằm đảm bảo quyền lợi cho con, phù hợp với thực tế và không trái pháp luật. Từ khi anh H và chị V ly hôn cho đến nay, cháu Khải M vẫn đang do chị V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Cháu M vẫn luôn được chăm sóc đầy đủ và nhận được sự yêu thương, quan tâm của gia đình và phát triển tốt. Bên cạnh đó anh H thường xuyên phải đi công tác nên không có đủ thời gian, điều kiện quan tâm, chăm sóc tốt cho cháu M. Do đó giao cho chị V tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Khải M là phù hợp với quy định của pháp luật và phù hợp với thực tế.

Vì vậy, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh H không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của anh Nguyễn Văn H không được chấp nhận nên anh H phải chịu án phí sơ thẩm.

Anh H và chị V có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Khoản 3 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39: Điều 144; Điều 147; các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điểm a Khoản 1 Điều 24; Khoản 8 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của anh Nguyễn Văn H.

2. Cháu **Nguyễn Khải M**, sinh ngày 06 tháng 4 năm 2015 là con chung của anh Nguyễn Văn H và chị Đỗ Thị Thanh V. Tiếp tục giao cho chị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu M cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Nguyễn Văn H có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Khải M không ai được cản trở.

3. Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng án phí sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số **8416** ngày 30 tháng 5 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày 19 tháng 11 năm 2019.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình;*
- *Chi Cục THA dân sự quận Ba Đình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Long